

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu cắt giảm kinh phí và tiết kiệm từ nguồn ngân sách và nguồn phí thi hành án còn lại năm 2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-TCTHADS ngày 06/8/2021 của Tổng cục trưởng Tổng Cục Thi hành án dân sự về việc xác định số liệu cắt giảm kinh phí và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên còn lại của năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-CTHADS ngày 24/8/2021 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk về việc xác định số liệu cắt giảm kinh phí và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên còn lại của năm 2021;

Xét đề nghị của Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Tài chính – Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu cắt giảm kinh phí và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên còn lại năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (theo biểu số 01 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Tài chính – Kế toán, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Tổng cục THADS (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCKT.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nhâm Đức Giang

TỔNG CỤC THỊ HÀNH AN DÂN SỰ
CỤC THỊ HÀNH AN DÂN SỰ TỈNH ĐẮK LẮK

Biểu số 01

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO, ĐIỀU CHỈNH VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số 84/QĐ-CTHADS ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Cục trưởng cục Thị hành an dân sự tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: 1,000 đồng

STT	Chi tiêu	Tổng số đã phân bổ	Cục THADS tỉnh Đắk Lắk	Chi cục THADS TP BMT	Chi cục THADS huyện EaHleo	Chi cục THADS huyện EaKar	Chi cục THADS huyện Krông Ana	Chi cục THADS huyện EaSup	Chi cục THADS huyện Buôn Đôn	Chi cục THADS huyện CưMgar	Chi cục THADS huyện Krông Năng	Chi cục THADS huyện Krông Bông	Chi cục THADS huyện Lắk	Chi cục THADS huyện Cư Kuin	Chi cục THADS huyện M'Drak	Chi cục THADS huyện Krông Buk	Chi cục THADS huyện Krông Pak	Chi cục THADS TX Buôn Hồ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí																	
1	Quản lý hành chính	80.067	4.649	16.682	8.916	5.460	3.771	431	2.893	9.592	2.192	1.027	1.763	4.019	2.148	7.643	1.937	6.944
2	Kinh phí thực hiện tự chủ	60.967	2.649	11.682	3.916	2.460	3.771	431	2.893	9.592	2.192	1.027	1.763	4.019	2.148	6.543	1.937	3.944
3	Kinh phí không thực hiện tự chủ	19.100	2.000	5.000	5.000	3.000									1.100			3.000
II	Dự toán chi NSNN	223.558	77.819	65.821	7.979	6.617	5.270	2.941	5.224	7.992	6.624	4.094	5.265	5.251	4.587	5.285	7.058	5.731
I	Quản lý hành chính	223.558	77.819	65.821	7.979	6.617	5.270	2.941	5.224	7.992	6.624	4.094	5.265	5.251	4.587	5.285	7.058	5.731
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	123.558	24.819	18.821	7.979	6.617	5.270	2.941	5.224	7.992	6.624	4.094	5.265	5.251	4.587	5.285	7.058	5.731
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	100.000	53.000	47.000														
	KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch		KBNN tỉnh Đắk Lắk	KBNN Tp. Buôn Ma Thuột	KBNN huyện EaHleo	KBNN huyện EaKar	KBNN huyện Krông Ana	KBNN huyện EaSup	KBNN huyện Buôn Đôn	KBNN huyện CưMgar	KBNN huyện Krông Năng	KBNN huyện Krông Bông	KBNN huyện Lắk	KBNN huyện Cư Kuin	KBNN huyện M'Drak	KBNN huyện Krông Buk	KBNN huyện Krông Pak	KBNN TX Buôn Hồ

Tổng cục Thị hành an dân sự
Đắk Lắk, ngày 31 tháng 8 năm 2021
Thủ trưởng đơn vị



Phạm Đức Giang

